Hội Toán Học Việt Nam

THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 3 Năm 2012 **Tập 16 Số 1**

Thông Tin Toán Học
(Lưu hành nội bộ)

• Tổng biên tập

Phùng Hồ Hải

• Ban biên tập:

Phạm Trà Ân
Đoàn Trung Cường
Trần Nam Dũng
Nguyễn Hữu Dư
Đoàn Thế Hiếu
Lê Công Lợi
Đỗ Đức Thái
Nguyễn Chu Gia Vượng

• Bản tin **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt Nam và quốc tế. Bản tin ra thường kỳ 4-6 số trong một năm.

• Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng Việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Bản tin cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà toán học. Bài viết xin gửi về tòa soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (chủ yếu theo phông chữ unicode hoặc .VnTime).

• Mọi liên hệ với bản tin xin gửi về:

Bản tin: ***Thông Tin Toán Học***
Viện Toán Học
18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội

e-mail:
ttth@vms.org.vn

© Hội Toán Học Việt Nam

Website của Hội Toán học:
www.vms.org.vn

Ảnh bìa 1: Endre Szemerédi - Giải thưởng Abel 2012
Nguồn: Internet

Sự khởi đầu của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán

Lê Tuấn Hoa (Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và Viện Toán học)
và **Trần Văn Nhung** (Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước)

1. Quá trình thành lập

Toán học ở Việt Nam còn tương đối non trẻ. Thực chất nó mới được hình thành vào những năm 50 của thế kỉ trước. Tuy nhiên nó đã đạt được một số thành tựu với khá nhiều công bố quốc tế, gây ấn tượng tốt đẹp, được đánh giá khá cao trong cộng đồng Toán học thế giới và có những đóng góp quan trọng để xây dựng đất nước và phát triển kinh tế, xã hội.

Song song với sự phát triển của Toán học chuyên nghiệp (theo nghĩa phát triển lí thuyết và ứng dụng), từ năm 1974 Việt Nam đã cử học sinh tham gia kỳ thi Olympic Toán quốc tế (IMO). Một điều đáng khích lệ là thành tích thi IMO của học sinh Việt Nam khá tốt - đoàn Việt Nam thường được xếp vào top-ten. Đỉnh điểm là sự kiện Việt Nam lần đầu tiên đăng cai tổ chức thành công IMO vào năm 2007 với sự tham gia của 93 nước và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới. Năm đó kết quả thi của học sinh Việt Nam cũng vào loại cao nhất trong quá trình tham gia IMO của mình (đứng thứ 3 toàn đoàn sau Nga và Trung Quốc, bằng thành tích năm 1999).

Kết quả thi Toán quốc tế tốt và khá ổn định cộng với dư luận trong và ngoài nước về Toán học Việt Nam dẫn đến một suy nghĩ cho rằng Toán học Việt Nam khá mạnh. Tuy nhiên vào tháng 8/2007, trong một cuộc gặp mặt tại Khách sạn Melia (Hà Nội) giữa các nhà toán học trong và ngoài nước đã tham gia chọn đề và chấm thi cho IMO-48 để trao đổi, rút kinh nghiệm nhằm tăng cường hợp tác toán học trong và ngoài nước, nhiều người có mặt đã thống nhất với nhận định Toán học Việt Nam thực sự còn yếu. Trước thực tế đó, GS. Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân – người chủ trì cuộc gặp mặt – đã chỉ đạo tiến hành một nghiên cứu cẩn thận về thực trạng Toán học Việt Nam để đề xuất các giải pháp phát triển trong giai đoạn tới.

Ngay sau đó, Chính phủ đã quyết định soạn thảo "Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020" (National Program for the Development of Mathematics 2010-2020" - NPDM) dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng (khi đó kiêm Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), GS Nguyễn Thiện Nhân. Trưởng ban soạn thảo là GS Trần Văn Nhung, khi đó là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tham gia Ban soạn thảo có nhiều giáo sư toán học Việt Nam.

Điểm then chốt của Chương trình đã được Ban soạn thảo xác định ngay từ đầu là thành lập một viện nghiên cứu cao cấp. Ý tưởng này không hoàn toàn mới. Ngay từ những năm 80, các giáo sư

Lê Văn Thiêm và Hoàng Tụy đã mơ ước biến Hà Nội thành một trong những trung tâm toán học của vùng Đông Nam Á. Đầu những năm 90, GS Hoàng Tụy đưa ra ý tưởng thành lập một viện nghiên cứu về Toán công nghiệp được quản lý với một cơ chế mềm dẻo hơn Viện Toán học. Một đội ngũ cộng sự các nhà toán học của ông đã lập đề án, nhưng rồi đề án không được thông qua.

Bước sang thế kỉ 21, nhà toán học P. Griffiths, lúc đó là Viện trưởng Viện Nghiên cứu cao cấp Princeton (IAS) đã sang Việt Nam vận động thành lập một viện thiên niên kỉ. Có lần cùng đi với ông còn có GS C. Kim, cựu viện trưởng Viện Nghiên cứu cao cấp Hàn Quốc (KIAS). Thế nhưng các cố gắng của hai ông không đi đến kết quả cuối cùng. Phải chăng điều kiện của Việt Nam lúc đó chưa chín muồi?

Sau gần ba năm soạn thảo với sự góp ý của nhiều nhà toán học và các nhà quản lí, cũng như học hỏi kinh nghiệm của một số nước, đến đầu năm 2010, Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020 đã được hoàn thành. Tuy nhiên việc quyết định thông qua Chương trình còn gặp không ít khó khăn. Một phần vì dư luận cũng chưa thấy được sự cần thiết của việc thông qua một số cơ chế đặc biệt, mà thiếu nó chắc chắn Viện NCCC Toán nếu có ra đời cũng không hoạt động được. Phần khác là chưa tìm được một ứng viên xứng đáng cho chức Giám đốc khoa học của Viện, mặc dù cái tên Ngô Bảo Châu, Giải thưởng Clay năm 2004, đã được nhắc đến nhiều, song vẫn phải chờ gần đến khi GS Ngô Bảo Châu nhận Giải thưởng Fields thì sự việc mới được quyết định.

Tháng 8 năm 2010.

Càng gần đến ngày khai mạc Đại hội toán học quốc tế ICM-2010 thì các chuyên gia càng tin chắc GS Ngô Bảo Châu sẽ được trao Giải thưởng Fields – Giải thưởng cao quí nhất cho các nhà toán học. Với niềm tin lớn lao đó, ngày 17 tháng 8 năm 2010, GS. Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã thay mặt Chính phủ ban hành Quyết định số 1483/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020. Hai ngày sau, tại Hyderabad, Ấn Độ, GS Ngô Bảo Châu chính thức lên bục danh dự nhận Giải thưởng Fields do Liên đoàn Toán học quốc tế IMU trao tặng.

Với sự sẵn sàng nhận nhiệm vụ của GS Ngô Bảo Châu, người đứng đầu Viện NCCC Toán đã được xác định rõ ràng. Vấn đề chỉ còn là xây dựng cơ chế hợp lí để Viện có thể hoạt động được. Sau 4 tháng khẩn trương làm việc của ban soạn thảo Chương trình, của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với sự giúp đỡ của nhiều bộ liên quan, quy chế tổ chức và hoạt động của Viện đã được hoàn thành. Ngày 23 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 2342/QĐ – TTg thành lập Viện NCCC Toán cùng với Quy chế tổ chức và hoạt động của nó.

2. Tổ chức

Việc thành lập Viện NCCC Toán là một niềm vui của giới toán học nói riêng và của các nhà khoa học Việt Nam nói chung, những người đang làm việc ở trong hay ngoài nước.

Viện được xây dựng theo mô hình Viện Nghiên cứu cao cấp IAS - Princeton và Viện Nghiên cứu toán học MSRI - Berkeley với những thay đổi cho phù hợp với tình hình của Việt Nam. Đây là một mô hình chưa từng có ở Việt Nam. Viện không có hoặc sẽ có rất ít cán bộ nghiên cứu cơ hữu. Viện sẽ hoạt động theo chương trình nghiên cứu và tổ chức

các nhóm nghiên cứu có quy mô lớn nhỏ khác nhau. Sự linh hoạt này sẽ cho phép lôi cuốn nhiều nhà khoa học quốc tế xuất sắc đến Việt Nam và tạo điều kiện để các nhà khoa học Việt Nam đang làm việc trong nước có nhiều cơ hội tiếp xúc với những vấn đề nóng hổi nhất trong môi trường nghiên cứu khoa học quốc tế. Viện cũng là nơi lôi cuốn những nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài về nước làm việc lâu hơn, có nhiều hợp tác với các đồng nghiệp trong nước hơn.

Đứng đầu Viện là Ban Giám đốc Viện gồm Giám đốc Khoa học, Giám đốc Điều hành và 1-2 phó giám đốc. Giám đốc Khoa học đầu tiên chính là GS Ngô Bảo Châu được bổ nhiệm vào 3/3/2011. Ông hiện đang là giáo sư của ĐH Chicago và sẽ về Viện công tác khi cần thiết. Chấp thuận sự ưu đãi này là một thiện chí và ủng hộ rất lớn của ĐH Chicago. Bình thường GS Ngô Bảo Châu sẽ lãnh đạo Viện thông qua mạng internet.

Giám đốc Điều hành là người làm việc thường xuyên tại Viện. Ngày 1/6/2011, GS Lê Tuấn Hoa – Chủ tịch Hội Toán học Việt Nam, khi đó là Phó Viện trưởng Viện Toán học đã được biệt phái sang Viện NCCC Toán - được bổ nhiệm là Giám đốc Điều hành trong thời gian 3 năm.

Tư vấn cho Ban Giám đốc có Ban cố vấn quốc tế và Hội đồng khoa học. Ban cố vấn quốc tế hiện nay gồm 6 giáo sư nổi tiếng. Đó là các giáo sư J. P. Bourguignon (IHES, Paris), R. Fefferman (Chicago), P. A. Griffiths (IAS, Princeton), M. Groetschel (TU Berlin), B. Gross (Harvard) và M. S. Raghunathan (TATA, Mumbai).

Hội đồng Khoa học Viện do Bộ GD-ĐT thành lập. Hội đồng Khoa học khóa 2011-2014 gồm 14 giáo sư Việt Nam hiện đang công tác trong nước và ngoài nước, trong đó có một nhà vật lý và một nhà công nghệ thông tin. Danh sách cụ thể gồm các giáo sư Ngô Bảo Châu (ĐH Chicago và Viện NCCCT, Chủ tịch), Ngô Việt Trung (Viện Toán học, Phó chủ tịch), Nguyễn Hữu Dư (ĐHKHTN Hà Nội, Thư kí), Hồ Tú Bảo (JAIST), Đinh Tiến Cường (ĐH Paris 6), Dương Minh Đức (ĐHKHTN Tp. Hồ Chí Minh), Lê Tuấn Hoa (Viện NCCCT), Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHKHTN Hà Nội), Phan Quốc Khánh (ĐHQT-ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh), Trần Văn Nhung (HĐCDGSNN), Hoàng Xuân Phú (Viện Toán học), Đàm Thanh Sơn (ĐH Washington), Đỗ Đức Thái (ĐHSP Hà Nội) và Vũ Hà Văn (ĐH Yale).

3. Mục tiêu và nhiệm vụ

Mục tiêu của Viện là trở thành một trung tâm toán học xuất sắc, có môi trường làm việc ngang với một số nước phát triển về Toán, để thúc đẩy các trao đổi học thuật nhằm nâng cao năng lực khoa học của các nhà nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng toán học Việt Nam.

Cụ thể hơn, Viện sẽ tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ có chất lượng cao, trong đó chú trọng việc hình thành và phát triển những chuyên ngành mà nước ta chưa có hoặc còn yếu. Viện có nhiệm vụ tạo điều kiện làm việc thuận lợi để nâng cao trình độ các nhà toán học trẻ cũng như hỗ trợ để các nhà toán học Việt Nam có năng lực trở thành chuyên gia hàng đầu quốc tế. Viện có trách nhiệm thu hút các nhà toán học Việt Nam ở nước ngoài và các nhà toán học quốc tế tới tham gia nghiên cứu, đào tạo tại Việt Nam; hỗ trợ thiết lập và tăng cường hợp tác nghiên cứu và đào tạo của các nhà

toán học trong nước cũng như thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Một nhiệm vụ không kém phần quan trọng của Viện là hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác giữa Toán học và các ngành khoa học có liên quan, như: Vật lý, Khoa học máy tính, Khoa học trái đất, Khoa học sự sống, Kinh tế.... Như vậy trong tương lai, cùng với các nhà toán học, Viện cũng sẽ đón chào những người nghiên cứu về Vật lý, Sinh học... có đề tài nghiên cứu liên quan đến Toán.

4. Địa điểm và cơ sở vật chất

Chính thức đi vào hoạt từ ngày 1/6/2011, trụ sở tạm thời của Viện đặt tại tầng 7 thư viện Tạ Quang Bửu, thuộc Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Hiện tại, ngoài khu vực dành cho Ban giám đốc, hành chính, hội trường và thư viện, Viện có 10 phòng làm việc đủ chỗ cho 20 cán bộ nghiên cứu. Các phương tiện làm việc được đảm bảo đầy đủ. Riêng về thư viện, chắc chắn phải cần nhiều thời gian Viện mới trang bị được sách và tạp chí cần thiết. Trước mắt, Viện có kế hoạch chia sẻ với thư viện của Viện Toán học, nhằm đảm bảo những nhu cầu thiết yếu của các nhóm nghiên cứu được tuyển chọn.

Chính phủ đã có quyết định dành đất xây trụ sở cho Viện tại Hà Nội. Hiện tại UBND Thành phố Hà Nội đang xúc tiến để thực hiện quyết định đó. Tuy nhiên, việc xây dựng trụ sở chắc chắn sẽ đòi hỏi một thời gian dài. Do đó, trước mắt 2-3 năm tới Viện vẫn sẽ đóng đô tại địa điểm nêu trên. Nếu số lượng cán bộ nghiên cứu đến nhiều hơn, Viện có thể thuê thêm diện tích tại tòa nhà nêu trên.

Quy mô và hiệu quả hoạt động của Viện chắc chắn cũng phụ thuộc một phần vào sự ủng hộ của các công ty và cá nhân trong cả nước. Một ví dụ điển hình là tuy mới thành lập, nhưng Viện đã được Chủ tịch Tập đoàn Tuần Châu, ông Đào Hồng Tuyển, tặng một biệt thự tại khu nghỉ mát Tuần Châu trong vịnh Hạ Long. Khi biệt thự này được hoàn thiện, Viện có chủ trương biến nơi đây thành một địa điểm cho các hội thảo nhỏ và làm việc nhóm.

Cán bộ ngoài Hà Nội đến làm việc sẽ được Viện bố trí chỗ ở tại khách sạn hoặc các căn hộ Viện thuê. Trong tương lai khi được cấp đất, Viện dự định sẽ xây nhà khách để đón các nhà nghiên cứu đến làm việc.

5. Lễ ra mắt cộng đồng quốc tế

Mặc dù có quyết định thành lập từ cuối năm 2010, Viện chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/6/2011 sau khi có quyết định bổ nhiệm hai giám đốc. Trong 6 tháng cuối năm 2011, Viện đã triển khai một số bài giảng (mini-courses) về Lý thuyết số, về Phương pháp xác suất trong Toán rời rạc và về Xử lý tín hiệu. Tuy nhiên, công việc chủ yếu của nửa cuối năm 2011 là hoàn thiện trụ sở tại địa điểm mà Viện đã thuê và mua sắm một số trang thiết bị, cũng như chuẩn bị Quy chế tài chính đặc thù đảm bảo cho sự vận hành của Viện. Trong thời gian đó, Hội đồng Khoa học của Viện và Ban cố vấn quốc tế đã lần lượt ra đời. Từ khi thành lập, hai bộ phận này đã tích cực thảo luận để xác định phương hướng hoạt động của Viện.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, trụ sở của Viện đã được hoàn thành. Nhờ vậy, ngày 17/1/2012 Viện đã tổ chức lễ ra mắt quốc tế. Nhân dịp này, ngày 16/1/2012 Viện đã tổ chức một diễn đàn về "Vai trò của các viện nghiên cứu cao cấp trong

phát triển Toán học tại Việt Nam và khu vực".

Tham dự diễn đàn và lễ ra mắt quốc tế có 9 nhà khoa học đồng thời cũng là các nhà lãnh đạo từ 8 trung tâm nghiên cứu: Viện Nghiên cứu cao cấp IHES (Pháp), Phân hiệu Khoa học tự nhiên của ĐH Chicago (Mỹ), Viện Nghiên cứu Toán học RIMS (Nhật Bản), Viện Nghiên cứu cơ bản Tata TIFR (Ấn Độ), Viện Nghiên cứu cao cấp Hàn quốc KIAS, Viện Toán của ĐH quốc gia Singapore, Viện Nghiên cứu Toán INSPEM của Malaysia, Viện Toán ở Lahore (Pakistan). Đặc biệt trong số đó có 3 thành viên của Hội đồng tư vấn quốc tế của Viện là GS. Bourguigon, Giám đốc Viện IHES, GS. Fefferman, Hiệu trưởng phân hiệu Khoa học tự nhiên của trường đại học Chicago và GS. Raghunathan từ Tata – Chủ tịch Đại hội Toán học quốc tế ICM-2010. Nhà xuất bản Springer cũng cử đại diện tham dự.

Tham dự buổi lễ ra mắt quốc tế ngày 17/1/2011 có rất nhiều chính khách và khách mời. Khách mời đặc biệt là GS. Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân – người luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao việc thành lập Viện cũng như xây dựng Chương trình phát triển Toán học. Đến dự còn có GS. Phạm Vũ Luận - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo, TS. Nguyễn Quân – Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, GS. Đào Trọng Thi – Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đồng thời cũng là nhà toán học, và nhiều nhà lãnh đạo cấp cao khác. Tham dự diễn đàn và lễ ra mắt, có gần 100 nhà toán học, chủ yếu từ Hà Nội.

Trong các tham luận của mình, các vị khách quốc tế đã có những báo cáo thú vị về các viện nghiên cứu của họ, để rồi từ đó đưa ra những gợi ý cho hoạt động trong tương lai của Viện.

GS. M. Kashiwara, cựu giám đốc nhiều năm của RIMS, đã điểm qua một số hoạt động chính của RIMS kể từ ngày thành lập vào năm 1963. Ông đặc biệt tập trung giới thiệu các đề án nghiên cứu (research projects), số lượt khách mời và các ấn phẩm.

GS. M. Raghunathan nhấn mạnh về những ngày xây dựng đầu tiên của Viện Tata đầy vất vả, nhưng rất nhiệt huyết của giới khoa học, đồng thời nêu ra một số bí quyết đã đem lại uy tín quốc tế rất cao của Viện Tata.

GS. D. Kim nêu rõ con đường phát triển nhanh chóng của KIAS – được ví như quà tặng cho tương lai ở Hàn Quốc - và vai trò quan trọng của nó trong việc thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Toán học Hàn Quốc trong 15 năm vừa qua. Giáo sư cũng nhấn mạnh sự quan tâm đầu tư của Chính phủ Hàn Quốc, mà một ví dụ điển hình là cấp 17,1 triệu đô la trong số ngân sách năm 2011 của KIAS (20,1 triệu đô la).

Các viện trưởng L. Chen (IM, NUS), K. A. M. Atan (INSPEM, Malaysia) và A. Choudary (Pakistan) đều cho rằng Viện nghiên cứu cao cấp Toán đã đóng một vai trò rất quan trọng trong phát triển Toán học ở nước họ và tin tưởng rằng Viện NCCCT cũng sẽ thực hiện được nhiệm vụ tương tự tại Việt Nam.

Tại lễ ra mắt của Viện NCCCT, GS J. P. Bourguignon đã đọc tham luận lí thú "IHES: một số bài học từ một cuộc phiêu lưu không bình thường" (IHÉS: A Few Lessons from an Unusual Adventure). Ông trình bày ý tưởng của nhà sáng lập Léon Motchane, trong đó đặc biệt nhấn mạnh mô hình Viện NCCC Princeton (IAS). Ông giới thiệu một số nhà khoa học lỗi lạc như Alexander Grothendieck, Jean Dieudonne, René Thom, . . . đã làm

việc tại IHES. Ảnh hưởng của họ đối với IHES là vô cùng to lớn và là nam châm thu hút các nhà khoa học đến đó làm việc. Đó có thể xem như một gợi ý cho định hướng xây dựng của Viện NCCCT.

GS R. Fefferman đã đưa ra những nhận định về một số yếu tố tác động lên lịch sử Toán học của nước Mỹ (Some factors that have influenced the History of Mathematics in the United States), từ đó cũng chia sẻ những kinh nghiệm xây dựng và phát triển ngành Toán học cho Việt Nam.

Trong tất cả các phát biểu của mình, các nhà khoa học quốc tế đều bày tỏ niềm vui với sự thành lập của Viện, đồng thời cũng bày tỏ sự sẵn sàng giúp đỡ và cộng tác trong tương lai.

Phát biểu chúc mừng Viện nhân lễ ra mắt quốc tế, Phó Thủ tướng, GS Nguyễn Thiện Nhân điểm qua một số mốc quan trọng trong việc xây dựng Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học đến năm 2020 với điểm nhấn là thành lập Viện NCCCT. Ông nhấn mạnh, trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn do rơi vào thời kì suy thoái, việc thành lập Viện thể hiện một sự quan tâm lớn lao của Chính phủ đối với việc phát triển Toán học. Ngược lại, Chính phủ cũng đặt niềm tin và giao cho Viện nói chung và cá nhân GS Ngô Bảo Châu nói riêng một trọng trách lớn lao là phải trở thành nhân tố chính đảm bảo cho Toán học Việt Nam phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào việc phát triển đất nước và nâng cao vị thế của Toán học Việt Nam trên trường quốc tế. Đổi lại, ông đảm bảo Chính phủ sẽ dành cho Viện và cá nhân GS Ngô Bảo Châu một sự tự chủ rất cao và những điều kiện ưu đãi nhất. Ông cũng kêu gọi các nhà khoa học quốc tế giúp đỡ xây dựng Viện.

Tóm lược lại quá trình vận động thành lập Viện, tại buổi lễ GS Ngô Bảo Châu đã nhấn mạnh: “Ý tưởng xây dựng một Viện nghiên cứu cao cấp ở Việt Nam theo mô hình ở các nước tiên tiến là một ý tưởng tốt đẹp. Nhưng nó không thể trở thành hiện thực nếu thiếu sự ủng hộ vững chắc của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ ngành liên quan. Nó cũng không thể hoàn thành sứ mạng của mình với Toán học và Khoa học Việt Nam nếu thiếu sự ủng hộ của chính cộng đồng khoa học Việt Nam cũng như sự hợp tác của cộng đồng khoa học quốc tế.”

Lễ ra mắt VIASM. *Nguồn: Tác giả*

Vai trò của nghiên cứu trong giảng dạy[1]

Shiro Goto (Đại học Meiji, Nhật Bản)

LTS: Giáo sư Shiro Goto là một chuyên gia hàng đầu về Đại số giao hoán ở Nhật Bản và trên thế giới. Tháng Ba vừa rồi ông vừa nhận giải thưởng về Đại số của Hội Toán học Nhật Bản. Ông có nhiều hợp tác với các nhà toán học Việt Nam, đặc biệt là thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu trẻ của hai nước. Tháng 12-2011 ông đã được Viện KH&CN VN trao tặng bằng tiến sỹ danh dự như một sự ghi nhận những đóng góp đó. Bên cạnh nghiên cứu, ông rất quan tâm đến giảng dạy toán học, ở cả cấp phổ thông và đại học. Ông đang tham gia một dự án về giảng dạy toán học do Hội Toán học Nhật Bản và ĐH Meiji tài trợ. Dưới đây chúng tôi xin trích dịch bức thư ông gửi cho GS. Lê Tuấn Hoa, Chủ tịch Hội Toán học Việt Nam, bàn về vai trò của nghiên cứu đối với giảng dạy. Những vấn đề đặt ra tuy không mới với nhiều người nhưng luôn là những vấn đề cần được nhắc lại khi có dịp.

Bằng tiến sỹ không bao giờ là mục tiêu. Thay vào đó, bằng tiến sỹ chỉ xác nhận là người đó có thể tiếp tục nghiên cứu như là một nhà toán học và độc lập với người hướng dẫn. Nó chắc chắn cho người đó điểm khởi đầu, nhưng không phải là đích tới.

Tôi đã được nhắc như vậy khi nhận bằng tiến sỹ tại trường Đại học Sư phạm Tokyo nhiều năm trước đây. Ngày nay, ở các nơi trên thế giới những tiêu chuẩn của tiến sỹ không thật cao và mọi người có thể nhận được học vị tiến sỹ mà không cần những nỗ lực to lớn. Vì vậy, đối với cả người hướng dẫn và nghiên cứu sinh, điều quan trọng hơn cả là nghiên cứu sinh sẽ trưởng thành sau khi bảo vệ hay không, nghĩa là, người ấy có thể đạt được những thành tựu trong nghiên cứu toán học trong tương lai sau khi nhận được học vị tiến sỹ. Điều này cuối cùng sẽ thiết lập chất lượng của bằng tiến sỹ.

Nhiệm vụ của trường đại học. Trước hết, đó là nhiệm vụ giữ cho học thuật hay tri thức của đất nước ở trình độ của thế giới và từ đó phát triển cao hơn. Thứ hai, các trường đại học phải thực hiện các nhiệm vụ truyền tri thức cho các thế hệ tiếp theo của đất nước.

Các trường đại học bình thường không cần phải dạy toán học ở trình độ cao nhất nhưng nên cố gắng giải thích cho các sinh viên toán học hiện đại là gì và giúp họ bắt đầu làm quen (khai tâm) với các phương pháp tự nghiên cứu toán học. Đây cũng là nhiệm vụ chính của giảng viên đại học và sẽ không bao giờ thực hiện được, chừng nào các giảng viên còn chưa thích cũng như chưa hiểu rất tốt toán học hiện đại cũng như chừng nào kỹ năng nghiên cứu của họ chưa đủ tốt, bởi vì để làm cho sinh viên tràn đầy năng lượng, người giảng viên cần phải có đầy đủ năng lượng trước. Theo nghĩa này, nghiên cứu toán học và làm việc liên tục trong các đề tài nghiên cứu là trách nhiệm bắt buộc của những người làm công việc giảng dạy toán trong các trường đại học. Nếu không, các giảng viên đại học chỉ dạy sinh viên của họ hầu như cùng những thứ mà họ đã học khi còn là sinh viên. Vì vậy mà chúng ta chỉ

[1]Tiêu đề do toà soạn đặt

có sự lặp lại nghèo nàn, không tiến bộ nào được tạo ra từ sự chuyển giao thế hệ có thể mong đợi, đây là điều mà chúng ta muốn tránh.

Điều kiện làm việc cho giảng viên. Giáo dục trong các trường đại học hướng đến, dù ít dù nhiều, tới việc tạo ra một nhóm người được giáo dục đầy đủ và được chuẩn bị tốt để xây dựng và duy trì một xã hội công nghiệp phát triển. Nhiệm vụ này của giáo dục, do đó gọi là "phát triển nguồn nhân lực", sẽ rất quan trọng đối với đất nước Việt Nam. Tuy nhiên nhiệm vụ đó không bao giờ thực hiện được nếu những người giảng viên không có học vấn cao cũng như không được đào tạo thông qua nghiên cứu, giống như đã nói ở trên. Từ những quan điểm này, các trường đại học cần cung cấp cho giảng viên một môi trường thật tốt, cả về vật chất và tinh thần, đủ để tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao, ví dụ:

a. Văn phòng tốt;

b. Các phòng thí nghiệm được tổ chức tốt;

c. Tiền lương đủ tốt để giảng viên không cần phải có thêm một công việc thứ hai hoặc lao động bổ sung bên ngoài trường đại học;

d. Các thư viện tốt với các sách, tạp chí khoa học được cập nhật, máy tính cá nhân, v.v.;

Cần một hệ thống quốc gia phân phối kinh phí nghiên cứu, nhất là để cung cấp năng lượng cho những người trẻ tuổi. Ví dụ, các quỹ đặc biệt cho nguồn hạt giống (germination), các quỹ cho nhà nghiên cứu trẻ và các quỹ cho những người mới bảo vệ tiến sỹ (postdoc), v.v., cần được phân phối, thậm chí khi hồ sơ đăng ký có thể không có (hoặc chỉ có một số lượng nhỏ) các công trình được xuất bản.

Ngay cả ở Nhật Bản, các vấn đề này cũng mới đạt được rất gần đây. Tôi biết là rất khó khăn để đạt được chúng và sẽ mất thời gian dài, nhưng xin luôn lưu ý những điều đó và làm tốt nhất khả năng để thời điểm đạt được chúng không là quá xa trong tương lai.

Đoàn Trung Cường (Viện Toán học) dịch.

LAURENT SCHWARTZ

Hà Huy Khoái (Viện Toán học)

"Tôi là nhà toán học. Toán học đầy ắp cuộc đời tôi". Laurent Schwartz viết như vậy trong lời mở đầu cuốn hồi ký của ông. Ông cũng nói rằng, ngoài toán học, ông giành rất nhiều thời gian của đời mình cho cuộc đấu tranh vì quyền con người, vì quyền của các dân tộc, ban đầu thì như một người Troskit, sau đó thì đứng ngoài tất cả các đảng phái! Việt Nam chiếm một vị trí quan trọng trong các hoạt động đó của ông. Trong nhiều năm, ông luôn đứng hàng đầu trong đội ngũ những trí thức lớn của Phương Tây đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân

dân Việt Nam. Trong cuốn hồi ký dày 500 trang của ông, có thể tìm thấy khoảng 100 trang có nhắc đến Việt Nam.

Laurent Schwartz sinh ngày 5 tháng 3 năm 1915 tại Paris. Cha ông là một bác sĩ phẫu thuật, mẹ ông là người yêu thiên nhiên, như ông nói, suốt ngày chỉ quanh quẩn với mảnh vườn và ba đứa con. Tuổi thơ của ông đã trôi qua êm đềm ở làng quê Autouillet, mà ông gọi một cách trìu mến trong hồi ký của mình là *"Khu vườn Eden"*. Mãi sau này, ông vẫn thường xuyên trở về khu vườn đó, và như ông kể lại, những định lý hay nhất của ông được tìm thấy tại khu vườn Eden.

Ngay từ khi còn nhỏ, Laurent Schwartz đã bộc lộ thiên hướng nghiên cứu. Nếu như hầu hết trẻ em hài lòng với những lời giải thích sơ lược của bố mẹ khi chúng hỏi "tại sao", thì cậu bé Laurent không như vậy. Cậu luôn đòi hỏi những lời giải thích cặn kẽ, mà ít khi được thoả mãn. Mẹ cậu rất lúng túng trước những câu hỏi: tại sao khi cắm cái gậy vào nước thì thấy nó cong, tại sao trong cùng một nhiệt độ mà không khí lúc thì lạnh hơn, lúc thì nóng hơn nước, tại sao khi lật úp cái thìa cà phê thì không bao giờ hết cà phê, mà còn một ít dính lại ở thìa,...

Ở các lớp tiểu học, Laurent Schwartz không phải là học sinh giỏi môn toán. Ông rất nhớ lời thầy Thoridenet, người dạy ông môn văn năm lớp 5 nói với mẹ ông: *"Tôi chưa có học sinh nào giỏi như vậy về môn tiếng Latinh, nhưng về tiếng Pháp, ngôn ngữ và toán thì cậu ta kém hơn một chút. Tuy vậy, cho dù người ta nói với bà thế nào đi nữa, cậu ta sẽ trở thành nhà toán học!"*. Laurent Schwartz nói rằng, nếu không có lời khuyên của ông thầy dạy văn đó thì có lẽ ông đã trở thành nhà ngôn ngữ học, chứ không phải nhà toán học! May mắn nữa cho Laurent là cậu gặp một thầy giáo dạy toán đầy nhiệt tâm, thầy Julien. Ông đã giải thích cho học sinh một cách rất vui vẻ và đơn giản những điều kì diệu của môn hình học, mở ra cho họ một thế giới toán học mà trước đó họ chưa được biết đến. Laurent Schwartz kể lại rằng, sau khi suy nghĩ vài ba tuần, ông quyết định *trở thành nhà toán học*. Theo ông, thiên hướng đó có sẵn trong con người ông, nhưng đã trở thành hiện thực nhờ thầy giáo. Vì thế ông cho rằng, vai trò của người thầy đối với tương lai học sinh có ý nghĩa quyết định.

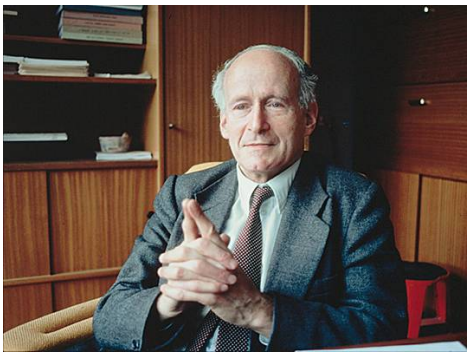

GS. Laurent Schwartz
Nguồn: Internet

Laurent Schwartz thi đỗ vào trường Ecole Normale Supérieure (Paris) năm 1934. Ở Ecole Normale, ông được học với những giáo sư nổi tiếng nhất thời bấy giờ: Fréchet, Montel, Borel, Denjoy, Julia, Elie Cartan, Lebesgue và Hadamard. Trong khoá đó, ông cùng với Choquet, Marot là ba người xuất sắc nhất.

Tốt nghiệp Ecole Normale năm 1937, ông làm nghiên cứu sinh tại trường đại học Strasbourg, bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1943. Giáo sư hướng dẫn luận án của ông là Valiron, một trong những nhà toán học nổi tiếng nhất thời đó về lý thuyết hàm. Vài năm sau, Valiron cũng là người hướng dẫn của giáo sư Lê Văn Thiêm.

Trong các năm 1944-1945 ông giảng dạy tại khoa Khoa học ở Grenoble, sau đó

chuyển về Nancy, nhận một chức giáo sư ở khoa Khoa học. Chính trong thời gian này, ông sáng tạo ra công trình nổi tiếng về lý thuyết các hàm suy rộng.

Năm 1953 Laurent Schwartz trở về Paris, làm giáo sư cho đến 1959. Ông giảng dạy tại trường Ecole Polytechnique từ 1959 đến 1980, rồi làm việc ở trường Đại học Paris 7 ba năm, cho đến ngày nghỉ hưu năm 1983.

Cống hiến lớn nhất cho toán học của Laurent Schwartz là các công trình của ông về lý thuyết phân bố, được viết vào khoảng những năm 40. Những tư tưởng của ông theo hướng này được trình bày lần đầu tiên năm 1948 trong bài *"Mở rộng khái niệm hàm, đạo hàm, biến đổi Fourier và các ứng dụng toán học, vật lý"*.

Lý thuyết phân bố là sự mở rộng đáng kể phép tính tích phân và vi phân. Do những nhu cầu của Vật lý học, Heaviside và Dirac đã mở rộng phép tính với những ứng dụng đặc biệt. Tuy nhiên, các phương pháp của họ, cũng như những phương pháp tương tự về các phép tính hình thức không được xây dựng trên một nền tảng toán học chặt chẽ. Để những nghiên cứu của họ có thể trở thành một lý thuyết mới thực sự của vật lý học, cần trang bị cho nó một cơ sở toán học vững chắc. Chính Dirac đã có lần nói: *khi bạn định xây dựng một lý thuyết mới nào trong vật lý, cái duy nhất mà bạn có thể tin tưởng là toán học.*

Laurent Schwartz đã phát triển một lý thuyết làm cơ sở cho các phương pháp tính toán nêu trên trong vật lý, làm cho những phương pháp đó tìm được ứng dụng hết sức rộng rãi trong những lĩnh vực khác nhau.

Francois Treves đã nói về công trình của Laurent Schwartz như sau:

Tư tưởng của Laurent Schwartz đã cho một cách lý giải thống nhất tất cả các hàm suy rộng thâm nhập trong giải tích như là những phiếm hàm tuyến tính liên tục trên không gian các hàm khả vi vô hạn triệt tiêu ngoài một tập compắc. Ông đã cho một cách mô tả có hệ thống và chặt chẽ, hoàn toàn dựa trên giải tích hàm trừu tượng và lý thuyết đối ngẫu. Cũng cần nhắc lại rằng, một cách lý giải như vậy đã có trước đây trong công trình của André Weil về tích phân các nhóm compắc địa phương. . . Do sự đòi hỏi của tính khả vi trong lý thuyết phân bố, không gian các hàm thử và đối ngẫu của chúng đôi khi rất phức tạp. Điều này dẫn đến những nghiên cứu sôi nổi về các không gian vectơ tôpô không thuộc các phạm trù quen thuộc như không gian Hilbert và không gian Banach. Những nghiên cứu này, đến lượt mình, chiếu rọi những ánh sáng mới lên nhiều lĩnh vực của Giải tích thuần tuý, như Phương trình đạo hàm riêng, hoặc Hàm số biến số phức. Những tư tưởng của Laurent Schwartz có thể áp dụng cho nhiều không gian hàm thử khác nhau, như chính ông và nhiều người khác đã chỉ rõ . . .

Herald Bohr, người giới thiệu công trình của Laurent Schwartz trong buổi trao Giải thưởng Fields ngày 30 tháng 8 năm 1950 tại Harvard đã mô tả các công trình của Laurent Schwartz viết năm 1948 như sau:

Chúng chắc chắn sẽ trở thành những công trình kinh điển của toán học thời đại chúng ta. . . Tôi nghĩ rằng, những người trích dẫn công trình của ông, cũng giống như tôi, sẽ phải kìm nén một niềm phấn khích dễ chịu, để nhìn thấy sự hài hoà tuyệt vời của một cấu trúc tính toán mà lý thuyết này dẫn chúng ta đến, và để hiểu tầm quan trọng và ưu việt của chúng đối với nhiều phần của giải tích cao cấp, như Lý thuyết phổ, Lý thuyết thế vị, và toàn bộ lý thuyết phương trình đạo hàm riêng.

Ngoài giải thưởng Fields, Laurent Schwartz còn nhận được giải thưởng của Viện hàn lâm khoa học Paris các năm 1955, 1964, 1972. Năm 1972 ông được bầu làm Viện sĩ Viện hàn lâm Pháp. Ông được phong tiến sĩ danh dự của nhiều trường đại học, trong đó có Humboldt (1960), Brussels (1962), Lund (1981), Tel-Aviv (1981), Montreal (1985) và Athens (1993).

Các GS. Laurent Schwartz, Henri Cartan và Michel Broué
Nguồn: Internet

Không chỉ là nhà toán học nổi tiếng, Laurent Schwartz còn được biết đến như là một trong những trí thức lớn suốt đời đấu tranh vì tự do của các dân tộc. Laurent Schwartz nói rằng, những năm ở Ecole Normale đã xác định hoàn toàn khuynh hướng chính trị của ông: chống chiến tranh và bảo vệ những giá trị của con người. Cuốn sách "Đông Dương cấp cứu" (*Indochine SOS*) của Andrée Viollis đã cho ông thấy rõ tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông Dương. Quan điểm chính trị của ông thể hiện rõ nhất trong phong trào chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. Ông đề xướng khẩu hiệu *"Mặt trận dân tộc giải phóng sẽ chiến thắng"* thay cho khẩu hiệu mà ông cho là mơ hồ của phong trào chống chiến tranh Việt Nam ở Pháp thời đó *"Hoà bình ở Việt Nam"*. Hoạt động của Uỷ ban quốc gia Việt Nam do ông sáng lập đã gây được tiếng vang lớn. Ông hết sức tự hào khi vào khoảng lễ Nôel năm 1966, nhận được bức điện cám ơn và chúc mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông đến Việt Nam nhiều lần trong thời kì còn chiến tranh, với tư cách là thành viên trong Toà án quốc tế xét xử tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam (một tổ chức quốc tế do nhà toán học, nhà triết học nổi tiếng người Anh, giải thưởng Nobel về văn học năm 1950, huân tước Bertrand Russell sáng lập). Những chuyến đi về các làng quê Việt Nam đã làm cho ông thấy yêu mến đặc biệt đất nước và con người Việt Nam. Không gì có thể nói đầy đủ hơn tình cảm của ông với Việt Nam bằng chính những lời ông viết trong hồi ký của mình:

Việt Nam đã ghi dấu ấn trong cuộc đời tôi. Tôi từng biết đến Đông Dương thuộc địa, qua cuốn sách của André Viollis viết năm 1931, mà tôi đọc năm 1935. Lúc đó tôi vừa tròn 20 tuổi. Cuộc đấu tranh của tôi cho tự do của đất nước này là cuộc đấu tranh dài nhất của cuộc đời tôi. Tôi đã yêu, và mãi mãi yêu Việt Nam, những phong cảnh, những con người tuyệt vời, những chiếc xe đạp. Trong tôi, có một chút nào đó là người Việt Nam. Gặp người Việt Nam, nghe tiếng họ nói chuyện với nhau trong xe buýt (mà tất nhiên là tôi không hiểu), tôi cảm thấy một niềm hạnh phúc không cắt nghĩa được. Sợi giây tình cảm đã nối liền tôi với đất nước này.

Năm 1998, khi Viện Toán học tổ chức Hội nghị quốc tế nhân 80 năm ngày sinh của Giáo sư Lê Văn Thiêm, Laurent Schwartz rất xúc động thông báo cho Ban tổ chức rằng ông rất muốn sang Việt Nam một lần nữa, nhưng tiếc là sức khoẻ không cho phép. Khi ông qua đời năm 2002, tờ Thông tin toán học của Hội toán học Việt Nam có đăng một bài viết để tưởng nhớ ông. Dường như ông biết trước điều đó, nên đã viết trong hồi kí của mình: *"Les Vietnamiens ne m'oublient pas"* (Người Việt Nam không quên tôi).

Bạn có cần có những khả năng thật đặc biệt để làm toán?

Terence Tao (Đại học California, Los Angeles, Hoa Kỳ)

Lời người dịch: Anh bạn tôi, Terence Tao, cách đây mấy năm có viết một blog nhan đề: Does one have to be a genius to do maths? (Một người có cần là thiên tài để làm toán?). Blog này có nhiều ý kiến hay và tôi nghĩ nó bổ ích cho những bạn trẻ làm toán (hay khoa học cơ bản nói chung). Dưới đây tôi lược dịch bài này với một số thay đổi nhỏ.

Trước hết, toán học được đề cập đến ở đây là toán chuyên nghiệp (professional math). Nó rất khác với toán dành cho thanh thiếu niên mang tính thể thao như trong các cuộc thi kiểu IMO mà báo chí hay tuyên truyền và nhiều khi làm người đọc lẫn lộn hai khái niệm. Mục đích của việc làm toán không phải để giành huy chương hay giải thưởng cao nhất, mà để có hiểu biết sâu sắc về toán học và góp sức mình vào sự phát triển và ứng dụng của môn khoa học kỳ diệu này.

Câu hỏi Terry muốn trả lời là:

"Bạn có cần là thiên tài để làm toán?"

Câu trả lời là "KHÔNG". Để sáng tạo ra những công trình có giá trị, người nghiên cứu cần nắm vững lĩnh vực nhỏ của mình, biết quan tâm và tìm hiểu thêm những lĩnh vực liên quan, biết cách đặt câu hỏi, biết trao đổi với bạn bè, đồng nghiệp, và biết quan tâm đến một bức tranh tổng thể (big picture). Tất nhiên người làm khoa học (bất kỳ ngành nào) cần một sự thông minh nhất định, tính kiên nhẫn và độ chín cần thiết. Nhưng để thành một nhà toán học thành công, bạn không cần phải có một gen "thiên tài", một khả năng đặc biệt nhìn xuyên thấu những vấn đề phức tạp trong khoảnh khắc.

Các nhà toán học thường được mô tả như những thiên tài cô độc (và hơi điên điên–trong một số trường hợp ta thậm chí có thể bỏ chữ hơi). Họ ngồi một mình trong phòng, nhìn lên tường như đếm thạch sùng, không đoái hoài gì đến công trình của những người khác cũng như mọi việc xảy ra chung quanh. Và một ngày đẹp trời, bỗng nhiên họ mang cho nhân loại một lời giải bất ngờ không ai có thể tưởng tượng được của một bài toán tồn tại nhiều thế kỷ. Hình ảnh vô cùng lãng mạn này mang lại cho những nhà toán học đang tìm vợ những lợi thế không nhỏ cũng như Hollywood những khoản lợi nhuận kếch xù, nhưng nó cũng rất khác xa thực tế, ít nhất là trong toán học hiện đại.

Đúng là trong toán học (cũng như nhiều ngành khoa học khác), có những công trình nổi bật (chẳng hạn như lời giải bài toán Fermat của Wiles hay công trình của Perelman về giả thuyết Poincaré). Nhưng những công trình này đều được dựa trên sự phát triển liên tục của toán học trong nhiều thập kỷ, đôi khi là nhiều thế kỷ, trên những sự đóng góp trước đó của hàng trăm người khác. Tất nhiên, để có một bước tiến trong những bài toán khó, bao giờ cũng cần có những ý tưởng mang tính đột phá, nhiều khi rất đáng ngạc nhiên, nhưng những ý tưởng đó vẫn cần phải dựa trên một nền tảng

vững chắc đã được xây dựng từ trước chứ không thể từ con số không.

Bản thân tôi thấy rằng thực tế của việc nghiên cứu toán—nơi mà kết quả được đạt được bởi một quá trình tự nhiên phát triển một cách tuần tự, dựa trên sức lao động miệt mài, trực giác toán học, những kết quả đã có sẵn, và một chút may mắn—hay hơn rất nhiều hình ảnh lãng mạn mà tôi tưởng tượng khi còn là một học sinh rằng toán học được tạo ra bởi những cảm hứng bí ẩn từ một đội ngũ chọn lọc của các "thiên tài". Khái niệm "thiên tài" này là mầm mống của rất nhiều rắc rối. Thứ nhất, không ai có thể có những ý tưởng đặc biệt một cách thường xuyên và chính xác. Nếu một ai đó tự khẳng định với bạn là có những khả năng đặc biệt này, thì bạn nên đề phòng một chút. Áp lực của việc cư xử theo phong cách "thiên tài" có thể làm cho người trong cuộc bị ám ảnh với hội chứng "big theorems, big theory" (chỉ làm việc với những vấn đề tối quan trọng). Một số người khác có thể bị mất sự đánh giá công bằng về công trình của họ hay những công cụ họ đang sử dụng. Một số người khác nữa có thể đánh mất sự dũng cảm để theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu. Mặt khác nữa, giải thích sự thành công bằng khả năng thiên phú cá nhân (là một thứ ta không thể kiểm soát) thay bằng sự cố gắng, phương thức đào tạo và phác định tương lai (là những thứ ta có thể kiểm soát) sẽ dẫn tới những vấn đề khác nữa.

Tất nhiên, mặc dù ta giảm tầm quan trọng của khái niệm "thiên tài", thì trong khoa học vẫn có những nhà nghiên cứu, tại một thời điểm nhất định nào đó, nhanh nhạy hơn, hiểu biết rộng hơn, cẩn thận hơn, nhiều ý tưởng hơn những người khác. Điều đó không có nghĩa là chỉ những nhà toán học giỏi nhất mới nên làm toán. Số lượng những bài toán thú vị rất nhiều, nhiều hơn rất nhiều số lượng những bài toán mà những nhà toán học giỏi nhất có thể quan tâm. Cũng rất thường xuyên, những công cụ hay ý tưởng của bạn có thể ứng dụng ở một lĩnh vực mà những người khác chưa nghĩ tới; bởi vì ngay cả những nhà toán học giỏi nhất vẫn có những điểm yếu trong rất nhiều lĩnh vực. Nếu bạn có một sự đào tạo cơ bản, lòng say mê toán học và một chút năng khiếu, thì chắc chắn sẽ có những lĩnh vực mà bạn sẽ có những đóng góp đáng kể. Có thể đó không phải là những lĩnh vực đang "hot" nhất, nhưng bản thân điều này cũng có những lợi ích riêng của nó. Trong một số trường hợp, những ý tưởng cơ bản nhất lại quan trọng hơn các ứng dụng đặc biệt. Ngoài ra, mỗi người cần có những bước khởi động, trước khi bước vào tấn công những bài toán khó nhất trong một lĩnh vực nào đó. Bạn có thể thấy điều này qua những bài báo đầu tiên của rất nhiều nhà toán học nổi tiếng.

Trong một số trường hợp, môt tài năng quá đặc biệt lại có thể không có lợi cho một quá trình phấn đấu lâu dài. Nếu lời giải đến một cách quá dễ dàng, người ta có thể đánh mất sự chăm chỉ, không đặt những câu hỏi mang tính sơ khai, quên đi việc mở rộng những lĩnh vực quan tâm, và những điều này sẽ khiến tài năng bị thui chột. Ngoài ra, nếu ai đã quen với những thành công dễ dàng, thì rất khó rèn luyện được tính kiên trì cần thiết để giải quyết những vấn đề thực sự khó.

Tài năng là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là việc phát triển và duy trì nó!!

Vũ Hà Văn (Đại học Yale, Hoa Kỳ) dịch và giới thiệu.

Tin Toán học Thế giới

Đại hội Toán học châu Âu lần thứ 6. Hội Toán học châu Âu (The European Mathematical Society - EMS), kết hợp với Hội Toán học Ba Lan và Trường ĐH Krakov tổ chức Đại hội Toán học châu Âu lần thứ 6 tại Krakov, Ba Lan, từ 02 - 07/07/2012. Chương trình của đại hội gồm các báo cáo tổng quan và những thông báo các kết quả nghiên cứu trong thời gian gần đây. Tại đại hội, ban tổ chức sẽ chọn và trao khoảng 10 giải thưởng cho các công trình xuất sắc nhất của các nhà toán học trẻ châu Âu. Theo quy định, các nhà toán học trẻ châu Âu là những nhà toán học có tuổi đời không quá 43, tính đến 30/06/2012, chưa từng được giải "Toán học châu Âu" lần nào. Khái niệm "nhà toán học châu Âu" được hiểu là những người hoặc có quốc tịch thuộc một trong số các nước thuộc châu Âu ngày nay, hoặc đang làm việc thường xuyên hoặc định kỳ tại một nước nào đấy của châu Âu. Đây là một khái niệm khá rộng rãi và đoàn kết, được mọi người vui vẻ chấp nhận! Mỗi giải thưởng trị giá 10.000 USD.

Khai trương Trụ sở mới của LĐTHTG tại Berlin, CHLB Đức. Từ trước đến nay, theo truyền thống, trụ sở làm việc của Ban Thư ký LĐTHTG đặt luôn tại trụ sở của Tổng Thư ký LĐTHTG nhiệm kỳ đó. Tình hình này đã gây cho LĐTHTG nhiều bất cập, trước hết là công tác lưu trữ văn thư. Tại cuộc họp lần thứ 16 của Đại Hội Đồng LĐTHTG tháng 8 năm ngoái, LĐTHTG đã quyết định chọn Berlin, Đức để khai trương trụ sở cố định tại Viện Thống kê Weierstrass, theo lời mời của chính phủ Đức. Ngày 01/02/2011, bà Ingrid Dauberchies, Chủ tịch LĐTHTG, đã chính thức cắt băng khánh thành trụ sở mới này của LĐTHTG.

Phát hành sổ tay LĐTHTG. Nhân dịp khai trương trụ sở mới của LĐTHTG, Ban Thư ký của LĐTHTG đã phát hành "Sổ tay LĐTHTG". Trong sổ tay này có các thông tin cần thiết về LĐTHTG, về Ban Thư ký hiện tại, các tiểu ban và các hoạt động của LĐTHTG. Bạn đọc có thể tham khảo thêm nội dung của "SỔ TAY LĐTHTG" tại trên trang web của LĐTHTG.

Giải thưởng Abel 2012 đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Văn chương Na Uy trao cho Endre Szemerédi, giáo sư toán học tại Viện Toán học Alfréd Rényi, Viện Hàn lâm Khoa học Hungary và Khoa Khoa học máy tính, Đại học Rutgers, Hoa Kỳ. Theo trang web chính thức của Quỹ giải thưởng Abel, Endre Szemerédi được trao giải thưởng Abel 2012 cho những đóng góp nền tảng của ông cho toán rời rạc và khoa học máy tính lý thuyết, cũng là sự ghi nhận những ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài của những đóng góp này trong lý thuyết số cộng tính và lý thuyết ergodic.

Endre Szemerédi đã làm một cuộc cách mạng đối với toán rời rạc bằng việc đưa ra nhiều kỹ thuật quan trọng và bằng việc giải quyết nhiều vấn đề cơ bản. Các công trình của ông cũng đưa tổ hợp thành một lĩnh vực trung tâm của toán học. Trong toán rời rạc, ông nổi tiếng với Định lý Szemerédi-Trotter, Phương pháp nửa-ngẫu nhiên Ajtai-Komlós-Szemerédi, Định lý tổng-tích Erdõs-Szemerédi, Bổ

đề Balog-Szemerédi-Gowers, ... Bên cạnh đó, ông cũng có những đóng góp tiên phong trong khoa học máy tính lý thuyết với Mạng phân loại Ajtai-Komlós-Szemerédi, Lược đồ băm Fredman-Komlós-Szemerédi và Định lý Paul-Pippenger-Szemerédi-Trotter.

Szemerédi sinh năm 1940 tại Budapest, Hungary. Ông học đại học tại trường ĐH Eötvös Loránd, Budapest, và nhận bằng tiến sỹ tại Đại học Lomonosov, Moscow năm 1970. Ông là viện sỹ Viện Hàn lâm khoa học Hungary và Viện Hàn lâm khoa học quốc gia Hoa Kỳ.

Philibert Nang, Đại học Libreville, Gabon, đã được trao giải thưởng Ramanujan 2011. Giải thưởng này do Trung tâm Vật lý lý thuyết ICTP ở Trieste, kết hợp với LĐTHTG và được tài trợ bởi Quỹ Niels Henrik Abel, trao hàng năm cho một nhà toán học trẻ thuộc các nước đang phát triển. Philibert Nang được trao giải thưởng do những công trình xuất sắc của ông trong lĩnh vực lý thuyết đại số các D-môđun. Ông hiện đang dạy tại Đại học sư phạm ở Libreville, Gabon, châu Phi và là nhà toán học châu Phi đầu tiên được trao giải thưởng này.

GS. Philibert Nang nhận giải thưởng Ramanujan
Nguồn: Internet

Giải thưởng Crafoord 2012 lĩnh vực Toán học được trao cho Jean Bourgain (Viện nghiên cứu cao cấp Princeton, Mỹ) và Terence Tao (Đại học California, Los Angeles, Mỹ) cho những công trình đẹp đẽ mang tính đột phá của họ trong giải tích điều hòa, phương trình đạo hàm riêng, lý thuyết ergodic, lý thuyết số, tổ hợp, giải tích hàm và khoa học máy tính lý thuyết. Hai ông sẽ chia nhau số tiền 4 triệu Kronor Thụy Điển (khoảng 580.000 đô la Mỹ). Jean Bourgain là công dân Vương quốc Bỉ, ông được trao Huy chương Fields năm 1994 và Giải thưởng Shaw 2010. Ngoài giải thưởng Fields 2006, Terrence Tao đã nhận rất nhiều giải thưởng khác như Nemmers 2010, Levi L. Conant 2005 (cùng với Allen Knutson), Bôcher 2002, ..., ông hiện là công dân của Australia.

Giải thưởng Crafoord do Viện Hàn lâm khoa học Thụy Điển trao. Năm nay là lần đầu tiên giải thưởng cho Toán học và Thiên văn học được tách ra thành hai giải riêng rẽ.

Giải thưởng Wolf 2012 lĩnh vực Toán học được trao cho các giáo sư Michael Aschbacher của Đại học Caltech (Mỹ) và Luis Caffarelli của Đại học Texas (Austin, Mỹ). Cả hai chia khoản tiền thưởng là 100.000 đô la Mỹ. Michael Aschbacher có đóng góp tiên phong và nền tảng trong bài toán phân loại nhóm đơn hữu hạn. Ông cũng là chủ nhân của Giải thưởng Steele 2012 và Giải thưởng Cole cho Đại số 1980. Caffarelli là chủ nhân của Giải thưởng Steele 2009 mục thành tựu trọn đời. Ông là chuyên gia hàng đầu thế giới trong lĩnh vực phương trình đạo hàm riêng phi tuyến.

Giải thưởng Wolf được thành lập từ năm 1978 và được trao hằng năm trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Hóa học, Toán học, Y học, Vật lý và Nghệ thuật. Giải thưởng được Tổng thống Israel trao trực tiếp cho người nhận giải tại Jerusalem.

Björn Engquist của Đại học Texas (Austin, Mỹ) đã được Hội Toán học Mỹ và Hội Toán ứng dụng và công nghiệp trao Giải thưởng George David Birkhoff năm 2012. Giải thưởng này được thành lập từ năm 1967 và trao ba năm một lần cho một đóng góp có tính đột phá trong lĩnh vực Toán học ứng dụng theo nghĩa rộng nhất.

GS. Björn Engquist
Nguồn: Internet

Engquist được trao giải cho những đóng góp trong hơn ba thập kỷ của ông cho lĩnh vực rộng lớn các phương pháp tính toán hiệu quả. Các phương pháp này bao gồm giải tích số các điều kiện biên trong bài toán truyền sóng, sốc hiệu quả trong các luật bảo toàn phi tuyến và các phương pháp tính toán trên số liệu lớn.

Björn Engquist sinh năm 1945 ở Stockholm, Thụy Điển và nhận bằng tiến sỹ năm 1975 ở Đại học Upsala. Ông đã hai lần đọc báo cáo mời tại Đại hội Toán học thế giới và nhận Giải thưởng SIAM về tính toán khoa học, Huy chương Celsius và nhiều giải thưởng khác.

Tiền thưởng 1 triệu USD của "Giải thưởng Quốc tế Toán học Thiên niên kỷ" đầu tiên của Viện Toán học Clay đã có "chỗ ở mới". Như các báo đã đưa tin, một lần nữa G. Perelman lại không đến nhận 1.000.000 USD tiền thưởng của Viện Toán học Clay. Lần này thì Ban Giám đốc không còn kiên nhẫn được nữa và đã có ngay quyết định chuyển số tiền thưởng này cho Viện Toán học Poincaré ở Paris, Pháp, để có thêm một ghế "Giáo sư danh dự" nữa cho viện này.

Mục Tin THTG số này do Phạm Trà Ân, Đoàn Trung Cường (Viện Toán học) và nhóm CTV thực hiện.

THÔNG TIN MỘT SỐ TÀI TRỢ CỦA LĐTHTG CHO HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Dưới đây là thông tin về một số chương trình tài trợ của Ủy ban Vì các nước đang phát triển thuộc Liên đoàn Toán học Thế giới (IMU-CDC) cho các nhà toán học và tổ chức ở các nước đang phát triển.

1. Tài trợ cho cá nhân:

Chương trình này tài trợ kinh phí đi lại của các đợt trao đổi khoa học (tối thiểu 4 tuần) cho các nhà toán học đến từ các nước đang phát triển hay các nước có kinh tế khó khăn. Yêu cầu tối thiểu của ứng viên là học vị tiến sĩ toán.

2. Tài trợ cho hội nghị:

Chương trình này tài trợ một phần cho các hội nghị tổ chức tại các nước đang phát triển và các nước có kinh tế khó khăn. Tài trợ chỉ dành cho các mục đích khoa học: vé đi lại và sinh hoạt phí của các nhà khoa học đọc báo cáo mời hoặc của các thành viên tham gia hội nghị đến từ các nước đang phát triển. Chương trình cũng tài trợ cho một vài hội nghị quốc tế lớn diễn ra tại các nước phát triển để mời các nhà toán học từ các nước đang phát triển tham gia.

3. Tài trợ cho giảng viên tình nguyện:

Mục tiêu của chương trình này là cung cấp giảng viên cho các khóa học chuyên sâu kéo dài từ 3-4 tuần dành cho đại học và cao học tại các trường đại học thuộc các nước đang phát triển.

Chi phí cho các giảng viên tình nguyện sẽ được tài trợ bởi CDC hoặc một trong các đối tác của CDC, bao gồm phí đi lại và sinh hoạt phí với tổng kinh phí không quá 5.000 USD, nhưng không được trả lương. Yêu cầu tối thiểu đối với giảng viên tình nguyện là phải có học vị tiến sĩ.

Các trường đại học sở tại sẽ cung cấp trợ giảng để chuẩn bị trước cho các học viên và hỗ trợ giảng viên tình nguyện khi cần thiết, cũng như cung cấp mọi trang thiết bị cần đến trong suốt khóa học. Mỗi khóa học phải có từ 15-20 học viên hoặc nhiều hơn, có bài kiểm tra cuối khóa và phải là một phần của chương trình học chính quy tại trường đại học sở tại.

CDC luôn tìm kiếm các trường đại học hoặc các viện nghiên cứu tại các quốc gia đang phát triển muốn đăng cai tổ chức khóa học, cũng như tìm kiếm các giảng viên tình nguyện.

4. Đề án hỗ trợ thư viện: "Tài trợ chi phí vận chuyển sách tặng đến các thư viện ở các nước đang phát triển"

Đề án này dành để hỗ trợ các hoạt động tặng sách và thiết bị toán học cho các trường đại học và viện nghiên cứu tại các quốc gia đang phát triển nơi đang cần các tài liệu phục vụ nghiên cứu. CDC tài trợ (với số lượng có hạn) kinh phí vận chuyển sách và các thiết bị nghiên cứu toán học được tặng cho các thư viện tại các nước đang phát triển.

5. Các chương trình và dự án tài trợ khác:

Bên cạnh việc điều hành các chương trình tài trợ cho các nhà toán học cũng như các giảng viên tình nguyện, CDC sẽ tài trợ các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ của mình như:

- Tài trợ cho các đề tài tại các quốc gia đang phát triển.

- Tài trợ các chương trình giảng dạy và nâng cao năng lực toán học tại các quốc gia đang phát triển.

- Phát hiện và giới thiệu các nguồn tài nguyên nghiên cứu toán học trực tuyến không đắt hay miễn phí cho các nhà toán học tại các quốc gia đang phát triển.

- Khuyến khích các đề án và tài trợ các đề tài của các tổ chức toán học hoặc cá nhân tại các quốc gia đang phát triển.

Các thông tin chi tiết có thể xem tại trang web của Ủy ban Vì các nước đang phát triển CDC tại địa chỉ:
http://www.mathunion.org/cdc/

Hà Minh Lam (Viện Toán học) dịch.

Thông tin hội nghị

ĐẠI HỘI QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC TOÁN HỌC LẦN THỨ 12

Đại hội Quốc tế về Giáo dục Toán học (International Congress on Mathematical Education - ICME) lần thứ 12 sẽ diễn ra từ ngày 08-15/07/2012 tại Seoul, Hàn Quốc.

Đại hội Quốc tế về Giáo dục Toán học được tổ chức bốn năm một lần dưới sự bảo trợ của Ủy ban Quốc tế về Hướng dẫn Toán học (International Commission on Mathematical Instruction - ICMI). Mục đích của Đại hội là đưa ra các trạng thái hiện thời, các xu hướng trong nghiên cứu giáo dục toán học và trong việc thực hành giảng dạy toán học ở tất cả các cấp và từ các quan điểm quốc tế. Đại hội sẽ tập hợp một phổ rộng người tham gia như các nhà nghiên cứu giáo dục toán học, các nhà sư phạm, các giáo viên thực hành, các nhà toán học và tất cả mọi người quan tâm đến giáo dục toán học từ khắp nơi trên thế giới.

ICME 12 cung cấp một chương trình khoa học rộng lớn bao gồm các hoạt động toàn thể, các bài giảng thường lệ, các đoàn khảo sát, nhóm nghiên cứu chủ đề, các nhóm thảo luận, vân vân. Thông tin chi tiết về đăng ký, các chương trình hỗ trợ tài chính, chỗ ở, báo cáo mời, các sự kiện khoa học và xã hội có thể được tìm thấy trên trang web chính thức của ICME 12: http://www.icme12.org/ cũng như trên trang web của ICMI: http://www.mathunion.org/icmi/.

Xin vui lòng giúp cho Đại hội thành công và lan truyền thông tin này qua tất cả các kênh mà có thể hướng đến sự kiện này.

Martin Grötschel (Tổng thư ký LĐTHTG)

HỘI NGHỊ TOÁN HỌC CHÂU Á 2013 (AMC 2013)

30/06 - 04/07/2013, Busan, Hàn Quốc

Hội nghị Toán học châu Á (Asean Mathematical Conference - ACM) là một hoạt động chính của Hội Toán học Đông Nam Á, diễn ra 4-5 năm một lần, từ năm 1990. Mục đích của hội nghị là đem đến một diễn đàn cho các nhà toán học đến từ châu Á nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các nhà toán học châu Á với nhau và với các nhà toán học đến từ các nước khác thông qua thảo luận các vấn đề, trao đổi ý tưởng và trình bày các kết quả nghiên cứu.

Hội nghị Toán học châu Á 2013 sẽ được tổ chức tại BEXCO, Busan, Hàn Quốc từ ngày 30/06 đến 04/07/2013. Đây là lần đầu tiên hội nghị được tổ chức ở Đông Á. Hội nghị lần này được tổ chức chung bởi Hội Toán học Đông Nam Á (SEAMS) và Hội Toán học Hàn Quốc (KMS) và được sự bảo trợ của Ban tổ chức Đại hội Toán học quốc tế ICM 2014.

BAN TỔ CHỨC

Dohan KIM (Trưởng ban, ĐHQG Seoul, Hàn Quốc)
Yunsung CHOI (POSTECH, Hàn Quốc)
Jungseob LEE (ĐH Ajou, Hàn Quốc)
Dosang KIM (ĐHQG Pukyung, Hàn Quốc)
Yong Hun LEE (ĐHQG Busan, Hàn Quốc)

BAN CHƯƠNG TRÌNH

Dong Youp SUH (Trưởng ban, KAIST, Hàn Quốc)
Louis CHEN (ĐHQG Singapore)
Fuzhou GONG (Viện HLKH Trung Quốc)
Toshiyuki KATSURA (ĐH Hosei)
JongHae KEUM (KIAS, Hàn Quốc)
Yiming LONG (ĐH Nankai)
Ngô Việt TRUNG (Viện Toán học, Viện KH&CN VN)
Takashi TSUBOI (ĐH Tokyo)

BAN CỐ VẤN

Lê Tuấn HOA (VIASM/Chủ tịch Hội Toán học Đông Nam Á SEAMS)
Dohan KIM (ĐHQG Seoul/Trưởng ban Tổ chức AMC 2013)
Zhi-Ming MA (Viện HLKH Trung Quốc/Chủ tịch Hội Toán học Trung Quốc)
Yoichi MIYAOKA (ĐH Tokyo/Chủ tịch Hội Toán học Nhật Bản)
Fidel NEMENZO (Đại học Philippines/Nguyên chủ tịch SEAMS)
Hyungju PARK (POSTECH/Trưởng ban Tổ chức ICM 2014)
Dong Youp SUH (KAIST/Chủ tịch Hội Toán học Hàn Quốc)

BÁO CÁO TOÀN THỂ

Ngô Bảo CHÂU (ĐH Chicago& VIASM)
Seung Yeal HA (ĐHQG Seoul)
Minhyong KIM (ĐH Oxford & POSTECH)
Takuro MOCHIZUKI (RIMS, ĐH Kyoto)
Shige PENG (ĐH Shandong)
Takeshi SAITO (ĐH Tokyo)
Zuowei SHEN (ĐHQG Singapore)
Gang TIAN (ĐH Peking & ĐH Princeton)

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC

- Có 8 báo cáo mời toàn thể, mỗi báo cáo dài 60 phút
- Mỗi báo cáo mời tiểu ban: 45 phút
- Bài giảng phổ biến toán học
- Các báo cáo tiểu ban: 80-120 phút mỗi tiểu ban
- Tiểu ban poster
- Một số hoạt động khác

ĐĂNG KÝ và HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Các hệ thống đăng ký sẽ được khởi động từ đầu năm 2013. Hội Toán học Hàn Quốc sẽ tài trợ một phần chi phí ăn ở, đi lại và phí hội nghị cho một số người báo cáo và tham dự có khó khăn về tài chính.

CÁC THÔNG TIN THÊM VỀ HỘI NGHỊ CÓ THỂ XEM TẠI ĐỊA CHỈ
http://www.kms.or.kr/meetings/amc2013/home.htm

THE 20TH INTERNATIONAL CONFERENCE

On Finite or Infinite Dimensional Complex Analysis and Applications

July 29 to August 03, 2012, Hanoi, Vietnam

LOCATION

Hanoi University of Science and Technology, 1 Dai Co Viet Road, Hai Ba Trung Dist., Hanoi, Vietnam.

CO-ORGANIZERS

Hanoi University of Science and Technology (HUST)
International Institute for Research, Training and Development of Human Resource (IHR)

TOPICS

- Applied Complex Analysis
- Clifford Analysis
- Quaternion Analysis
- Complex Dynamical Systems
- Complex Function Spaces and Operator Theory
- Complex Numerical Analysis
- Functional Analysis Methods in Complex Analysis and Applications to Partial Differential Equations
- Complex Manifolds
- Quasi conformal Mappings, Riemann Surfaces, Teichmueller Theory and Kleinian Groups
- Several Complex Variables
- Value Distribution Theory
- Special Functions
- Number Theory
- Control and System Theory, Process Control, Optimal Control
- But any other Mathematics Subject will be gladly welcomed.

SCIENTIFIC PROGRAM COMMITTEE

Le Hung SON, HUST (Chair)

K. GURLEBECK, University of Weimar

F. HIROSAWA, Yamaguchi University

N. V. MAU, Hanoi U. of Science

H. T. NGOAN, Inst. of Math., VAST

M. REISSIG, Technical U. of Freiberg

F. SOMMEN, University of Ghent

N. M. TUAN, Vietnam National University

W. TUTSCHKE, Technical U. of Graz

SOME DEADLINES

Registration Form: by June 30, 2012, or until the full capacity of the conference is reached, whichever comes first. Submission of abstracts: by July 15, 2012.

For the registration form and other details, please visit the conference website at www.ihr.edu.vn or the full conference announcement on the website of the VMS at http://www.vms.org.vn/conf/FIDCAA2012.htm

Kính mời quí vị và các bạn đồng nghiệp
đăng kí tham gia Hội Toán học Việt Nam

Hội Toán học Việt Nam được thành lập từ năm 1966. Mục đích của Hội là góp phần đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học. Tất cả những ai có tham gia giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học đều có thể gia nhập Hội. Là hội viên, quí vị sẽ được phát miễn phí tạp chí Thông Tin Toán Học, được mua một số ấn phẩm toán với giá ưu đãi, được giảm hội nghị phí những hội nghị Hội tham gia tổ chức, được tham gia cũng như được thông báo đầy đủ về các hoạt động của Hội. Để gia nhập Hội lần đầu tiên hoặc để dăng kí lại hội viên (theo từng năm), quí vị chỉ việc điền và cắt gửi phiếu đăng kí dưới đây tới BCH Hội theo địa chỉ:

Chị Cao Ngọc Anh, Viện Toán Học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội

Về việc đóng hội phí có thể chọn một trong các hình thức sau đây:

1. Đóng tập thể theo cơ quan (kèm theo danh sách hội viên).
2. Đóng trực tiếp hoặc gửi tiền qua bưu điện đến chị Cao Ngọc Anh theo địa chỉ trên.

Thông tin về hội viên Hội Toán học Việt Nam cũng như tình hình đóng hội phí được cập nhật thường xuyên trên trang web của Hội.

BCH Hội Toán học Việt Nam

Hội Toán Học Việt Nam
Phiếu đăng kí hội viên

1. Họ và tên:

Khi đăng kí lại quí vị chỉ cần điền ở những mục có thay đổi trong khung màu đen này

2. Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày sinh:
4. Nơi sinh (huyện, tỉnh):
5. Học vị (*năm, nơi bảo vệ*):
   Cử nhân:
   Ths:
   TS:
   TSKH:
6. Học hàm (*năm được phong*):
   PGS:
   GS:
7. Chuyên ngành:
8. Nơi công tác:
9. Chức vụ hiện nay:
10. Địa chỉ liên hệ:

E-mail:
Điện thoại:

Ngày: Kí tên:

Hội phí năm 2012

Hội phí : 50 000 Đ ☐

Acta Math. Vietnam. 70 000 Đ ☐

Tổng cộng:

Hình thức đóng:

☐ Đóng tập thể theo cơ quan (tên cơ quan):

☐ Đóng trực tiếp/thư phát nhanh

☐ Gửi bưu điện (xin gửi kèm bản chụp thư chuyển tiền)

Ghi chú:
- Việc mua Acta Mathematica Vietnamica là tự nguyện và trên đây là giá ưu đãi (chỉ bằng 50% giá chính thức) cho hội viên (gồm 3 số, kể cả bưu phí).
- Gạch chéo ô tương ứng.

THÔNG TIN TOÁN HỌC, Tập 16 số 1 (2012)

Sự khởi đầu của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán 1
Lê Tuấn Hoa và Trần Văn Nhung

Vai trò của nghiên cứu trong giảng dạy 7
Shiro Goto *(Đoàn Trung Cường dịch)*

LAURENT SCHWARTZ 8
Hà Huy Khoái

Bạn có cần có những khả năng thật đặc biệt để làm toán? 12
Terence Tao *(Vũ Hà Văn dịch và giới thiệu)*

Tin toán học thế giới 14

Thông tin một số tài trợ của LĐTHTG 16
Hà Minh Lam dịch

Thông tin hội nghị

Đại hội quốc tế về Giáo dục toán học lần thứ 12 18

Hội nghị Toán học châu Á 2013 (AMC 2013) 18

The 20th international conference on Finite or infinite dimensional complex analysis and applications 20